TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2025 về việc
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trịnh Trung Tuyến

- Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T; Sinh năm: 1988 (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh V; Sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Hương 2, xã Xuân Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2025 và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh Nguyễn Minh V chung sống với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đã thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 27/02/2009. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh V.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:* Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mậu Đức Trí, sinh ngày: 03/4/2009 và Nguyễn Phương Linh Chi, sinh ngày: 22/12/2013. Khi vợ chồng ly thân thì hai cháu ở cùng với anh V, tuy nhiên anh V thường xuyên uống rượu say, đánh các cháu làm ảnh hưởng đến việc học của các cháu nên đầu năm học (tháng 9/2025) hai cháu đã chuyển về ở cùng với chị T tại nhà bố mẹ đẻ (Thôn 1 xã Xuân Hòa). Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Đức Trí và Linh Chi. Do anh V không có công việc và thu nhập ổn định nên chị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh V trình bày:

- *Về hôn nhân*: Anh V đồng ý với phần nội dung về việc đăng ký kết hôn chị Đỗ Thị T trình bày là đúng thực tế. Trong quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn, có xảy ra va chạm nhỏ chưa tới mức phải ly hôn nên anh V mong muốn Tòa án hòa giải để chị T quay về cùng anh V xây dựng hạnh phúc gia đình, do đó anh V không đồng ý ly hôn chị T.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh V xác nhận giữa anh và chị T có hai con chung như chị T trình bày là đúng. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với anh V, vì không nhất trí ly hôn nên anh V không có ý kiến về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và công nợ:* Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành 02 lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vẫn không có mặt để tham gia hòa giải. Do đó Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Đỗ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Minh V vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát khu vực 8 – Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về yêu cầu của người khởi kiện, đề

nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Chị Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Minh V. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn anh Nguyễn Minh V có nơi cư trú tại thôn Hương 2, xã Xuân Hòa, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thanh Hóa có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Nguyễn Minh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh V.

[2] Về nội dung:

- *Về hôn nhân:*

Nguyên đơn chị Đỗ Thị T và bị đơn anh Nguyễn Minh V chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2009 tại UBND xã Thọ Hải, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Xuân Hòa, tỉnh Thanh Hóa), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, dẫn đến không còn tình cảm, hôn nhân không hạnh phúc, chị T và anh V đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm tới nhau; Nay chị T xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh V không còn nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Bị đơn anh Nguyễn Minh V quá trình giải quyết vụ án đã có văn bản ý kiến trình bày gửi cho Tòa án thể hiện, anh V thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, chưa tới mức độ phải ly hôn nên anh V không đồng ý ly hôn chị T. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh V để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V không có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, chứng tỏ anh V cũng không tha thiết hòa giải để đoàn tụ gia đình.

Quá trình thu thập chứng cứ tại địa phương phản ánh: Anh V và chị T trong thời gian sinh sống tại địa phương có xảy ra mâu thuẫn hay không thì địa phương

không biết vì không có báo cáo với chính quyền địa phương; Xác nhận hiện tại chị T không ở cùng với anh V, chị T đã chuyển về nhà mẹ đẻ để ở; Anh V và chị T có hai con chung là cháu Nguyễn Mậu Đức Trí, sinh ngày: 03/4/2009 và Nguyễn Phương Linh Chi, sinh ngày: 22/12/2013 hiện tại hai cháu vẫn đang ở cùng với anh V tại thôn Hương 2, xã Xuân Hòa, tỉnh Thanh Hóa.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh V là có căn cứ.

- *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:*

Chị T và anh V có hai con chung là Nguyễn Mậu Đức Trí, sinh ngày: 03/4/2009 và Nguyễn Phương Linh Chi, sinh ngày: 22/12/2013. Khi ly hôn chị T đề nghị giải quyết cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu Đức Trí và Linh Chi. Chị T không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy chị T có đủ điều kiện nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục các con đảm bảo tốt về mọi mặt, hiện tại hai cháu Đức Trí và Linh Chi đang ở cùng với chị T; Nguyện vọng của hai cháu là được ở với mẹ. Để không xáo trộn cuộc sống và thuận lợi trong việc sinh hoạt và học tập của các cháu nên khi ly hôn giao cả hai cháu Đức Trí và Linh Chi cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với yêu cầu của chị T, phù hợp với nguyện vọng của các cháu và phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Đỗ Thị T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị T và anh V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị T.

Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Minh V.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị T, anh V công nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mậu Đức Trí, sinh ngày: 03/4/2009 và Nguyễn Phương Linh Chi, sinh ngày: 22/12/2013. Khi ly hôn giao cả hai cháu Đức Trí và Linh Chi cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom các con không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ: Nguyên đơn chị T và bị đơn anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001743 ngày 11/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, số tiền này được trừ vào số tiền án phí phải nộp, theo đó chị Đỗ Thị T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Anh Nguyễn Minh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Xuân Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Long